

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG TÂM**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Tâm, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (lần 1) đã được phê duyệt tại Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm thuộc dự án Cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG TÂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị Quyết số 138/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước);

Căn cứ Nghị Quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội về việc quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về việc quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 147/NQ-CP ngày 20/9/2024 của Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 138/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án: Xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước);

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Bình Phước về việc thông qua danh mục các dự án thu hồi đất năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế cắm cọc (thiết kế ranh) giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước), điều chỉnh tại Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 26/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Dự án thành phần 5: Bồi thường, hỗ trợ tái định cư đoạn qua tỉnh Bình Phước thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước); được điều chỉnh tại Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thi hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 02/2026/QĐ-UBND ngày 25/4/2026 của UBND xã Đồng Tâm về việc Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm, nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự

án Cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm (đợt 25);

Căn cứ Quyết định số 1441/QĐ-UBND ngày 17/6/2026 của UBND xã Đồng Tâm về việc điều chỉnh Phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất (đợt 25) kèm theo Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm;

Căn cứ Quyết định số 1496/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của UBND xã Đồng Tâm về việc phê duyệt Phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (lần 1) đã được phê duyệt tại Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm thuộc dự án Cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm;

Căn cứ Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 25/4/2026 của UBND xã Đồng Tâm về việc phân công nhiệm vụ cụ thể Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm, nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Công văn số 7938/SoNNMT-ĐĐ ngày 05/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc xử lý kiến nghị của UBND xã Nha Bích, UBND phường Đồng Xoài về việc hướng dẫn xác định đối tượng hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Công văn số 1443/SXD-QLHĐ&VLXD ngày 02/6/2026 của Sở Xây dựng về việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Đồng Nai tháng 05 năm 2026;

Căn cứ Báo cáo số 324/BC-STC ngày 08/6/2026 của Sở Tài chính về tình hình giá thị trường tháng 05 năm 2026;

Theo đề nghị của của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú tại Công văn số 218/TTPTQĐ.CNĐP ngày 06/6/2026; đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 817/TTr-PKT ngày 25 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai với nội dung như sau:

1. Phê duyệt Phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (lần 1) đã được phê duyệt tại Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm thuộc dự án Cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm, như sau:

(Có Phương án bồi thường, hỗ trợ kèm theo)

2. Phê duyệt Phương án chi tiết bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (lần 1) đối với các hộ gia đình, cá nhân đã được phê duyệt tại Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm thuộc dự án xây dựng

đường cao tốc Bắc – Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai, cụ thể:

(Có Bảng biểu kèm theo).

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Phòng Kinh tế xã Đồng Tâm phổ biến, niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung tại Trụ sở UBND xã Đồng Tâm, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư (Nhà văn hóa ấp) nơi có đất thu hồi.

b) Trực tiếp gửi phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung đã được phê duyệt đến từng hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo điểm b khoản 4 Điều 87 Luật Đất đai năm 2024.

c) Thực hiện việc chi trả bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được UBND xã Đồng Tâm phê duyệt.

d) Chịu trách nhiệm về kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; niêm yết, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung; trình tự, thủ tục, các số liệu, nội dung và thành phần hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

e) Thực hiện lưu trữ hồ sơ, chứng từ gốc và các văn bản có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ của Dự án theo đúng quy định..

2. Phòng Kinh tế:

Chịu trách nhiệm về nội dung, số liệu, kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể, phương án bồi thường, hỗ trợ và trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Phòng Văn Hóa- Xã hội:

Chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của xã Đồng Tâm

4. Các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi:

Có trách nhiệm thực hiện hiện theo phương án bồi thường, hỗ trợ đã được UBND xã Đồng Tâm phê duyệt.

5. Ban Quản lý Dự án – Đầu tư xây dựng TP. Đồng Nai:

Có trách nhiệm đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1496/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của UBND xã Đồng Tâm.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng phòng Văn hóa-Xã hội, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây

dựng thành phố Đồng Nai, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú, Trưởng Ban quản lý ấp Phước Tiến; Đồng Tiến 6; Đồng Tâm 3; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND TP;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT.UBND xã;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, PKT (xuân 8 bản).

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Thường

PHƯƠNG ÁN

Bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (lần 1) đã được phê duyệt tại Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm thuộc dự án Cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Đồng Tâm)

1. Tổng số hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng thu hồi đất thực hiện dự án đủ điều kiện phê duyệt bổ sung: 04 hộ gia đình, cá nhân; với 04 thửa đất thu hồi.

2. Tổng diện tích đất thu hồi; số lượng, khối lượng, giá trị hiện có của tài sản gắn liền với đất bị thiệt hại:

2.1. Tổng diện tích đất thu hồi:

- Diện tích: 22.936,1 m².

- Loại đất thu hồi: 0 m² đất ở nông thôn; 22.936,1 m² đất nông nghiệp.

2.2. Số lượng, khối lượng, giá trị hiện có của tài sản gắn liền với đất bị thu hồi:

Theo Biên bản kiểm kê hiện trạng do Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú lập, đã được UBND xã Đồng Tâm xác nhận có thực hiện kiểm kê hiện trạng thực tế tại thửa đất thu hồi.

3. Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở; công trình xây dựng và về cây trồng, vật nuôi; chính sách hỗ trợ:

3.1. Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, công trình xây dựng và cây trồng, vật nuôi:

Theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3.2. Các khoản hỗ trợ khác: Theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các quy định hiện hành.

4. Tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung và chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: 1.648.761.684 đồng.

(Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm bốn mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi một nghìn, sáu trăm tám mươi bốn đồng).

Trong đó:

a) Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 1.593.006.458 đồng. (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm chín mươi ba triệu, không trăm lẻ sáu nghìn, bốn trăm năm mươi tám đồng), cụ thể:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	0
1.1	Đất ở tại nông thôn	0
1.2	Đất trồng cây lâu năm	0
2	Hỗ trợ công trình xây dựng, vật kiến trúc	1.577.651.458
3	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	0
4	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	0
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	5.355.000
6	Bồi thường di chuyển chỗ ở	10.000.000
7	Hỗ trợ đối với đối tượng thuộc diện chính sách	0
8	Khen thưởng	0
Tổng cộng (1+2+3+4+5+6+7+8)		1.593.006.458.

b) Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ:

Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ là 3,5% trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 08/2025/NĐ UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; điều 15 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai), cụ thể:

Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: 1.593.006.458 x3,5% = 55.755.226 đồng.

5. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2025 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tài định cư khi nhà nước thu hồi đất (có biểu kèm theo).

6. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Thực hiện theo Điều 109 Luật Đất đai 2024; Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

7. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ:

Việc tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ dự án được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 87 Luật Đất đai năm 2024.

Triển khai công tác chi trả bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Điều 94 Luật Đất đai năm 2024 và Điều 25 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

8. Nguồn kinh phí thực hiện:

Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng thành phố Đồng Nai đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

9. Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ (nếu có):

Sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ được UBND xã Đồng Tâm phê duyệt, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đồng Tâm thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân một lần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản./.

BẢNG TỔNG HỢP PHÊ DUYỆT BỔ SUNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ (LẦN 1)
Thực hiện dự án xây dựng đường cao tốc Bắc-Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) đã được phê duyệt tại Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Đồng Tâm)

TT	Tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú	DIỆN TÍCH THU HỒI			KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH PHÊ DUYỆT BỔ SUNG (ĐỒNG)					Ghi chú
			Tờ BD	Số thửa	Diện tích	Tiền hỗ trợ nhà, công trình xây dựng	Tiền hỗ trợ ổn định đời sống	Tiền bồi thường di chuyển chỗ ở	Tiền khen thưởng	Tổng số tiền	
1	Hộ ông Tư Hải Vần cùng vợ là bà Lương Thị Sen (đã chết).	Ấp Suối Bình, xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai	TD 39	25	14.403,9	0	5.355.000	0	0	5.355.000	
2	Ông Lê Hoàng Bảo	Ấp Đồng Tiến 6, xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai	TD 526	288	7.616,4	931.221.370	0	0	0	931.221.370	
3	Ông Lê Quốc Bảo cùng vợ là bà Nguyễn Thị Trang	Ấp Đồng Tiến 6, xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai	TD 527	287	404,8	496.977.093		10.000.000	0	506.977.093	
4	Ông Ninh Văn Chiến cùng vợ là bà Lý Thị Vân	Ấp Đồng Tâm 3, xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai	TD 713	31	511,0	149.452.995	0	0	0	149.452.995	
TỔNG						1.577.651.458	5.355.000	10.000.000	0	1.593.006.458	

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG TÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỔ SUNG (lần 1)
Bồi thường, hỗ trợ trên đất bị thiệt hại của hộ ông Tư Hải Vần cùng vợ là bà Lương Thị Sen
thuộc dự án xây dựng đường cao tốc Bắc-Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước)
Vị trí đất: xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của UBND xã Đồng Tâm)

MÃ PACT: 248 /PACT-CT-GN-ĐT-BSL1

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1. Tên chủ sử dụng đất:

Hộ ông: Tư Hải Vần; sinh năm: 1950. Số CCCD: 0040 5000 0145 cấp ngày 10/4/2021
Cùng vợ là bà Lương Thị Sen Trích lục khai tử số 86/TLKT do UBND xã Đồng Tiến cấp ngày 26/12/2022
Địa chỉ thường trú: Ấp Suối Bình, xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a. Vị trí đất: Ấp Phước Tiến, xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai

Thông báo thu hồi đất: 368/TB-UBND ngày 07/8/2025
Thửa đất số: 25 Tờ bản đồ số: TĐ 39-2025

b. Diện tích thu hồi: 14.403,9 m²

c. Loại đất (MĐSD): Đất trồng cây lâu năm (CLN).

d. Nguồn gốc đất: Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số (CH) 04807/Tân Phước do UBND huyện Đồng Phú cấp ngày 29/5/2020

Thửa đất số: 25; Tờ bản đồ số: 3. Diện tích thửa đất: 53.458,4 m²

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

ĐVT:Đồng

1. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống:						5.355.000
TT	Tổng số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ/ người (tháng)	Số gạo hỗ trợ/ người/ tháng (kg)	Đơn giá gạo (đồng/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
	a	b	c	d	e = a*b*c*d	
1	7	3	15	17.000	5.355.000	* Căn cứ công văn số 264/ UBND-KT, ngày 22/9/2025 của UBND xã Đồng Tâm, xác nhận ông Tư Hải Vần cùng vợ là bà Lương Thị Sen có diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi thuộc trường hợp thu hồi đất dưới 30% tổng diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã Đồng Tâm và không phải di chuyển chỗ ở. * Căn cứ xác nhận số 000672/XN ngày 12/5/2026 của công an xã Đồng Tâm, xác nhận hộ ông Tư Hải Vần có 07 nhân khẩu. * Đơn giá gạo theo Báo cáo số 30/BC-STC ngày 08/10/2025 của Sở Tài Chính

2.	Tiền khen thưởng:	0
3.	Tổng số tiền (1+2):	5.355.000

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG TÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỔ SUNG (lần 1)
Bồi thường, hỗ trợ trên đất bị thiệt hại của ông Lê Hoàng Bảo
thuộc dự án xây dựng đường cao tốc Bắc-Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước)
Vị trí đất: xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của UBND xã Đồng Tâm)

MÃ PACT: 250 /PACT-CT-GN-DT-BSL1

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1. Tên chủ sử dụng đất:

Ông Lê Hoàng Bảo ; năm sinh: 1985; CMND số: 070085005287
Địa chỉ thường trú: Ấp Đồng Tiến 6, xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a. Vị trí đất: Ấp Đồng Tiến 6, xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai
Thông báo thu hồi đất: 131/TB-UBND ngày 28/7/2025 của UBND xã Đồng Tâm;
Thửa đất số: 266; Tờ bản đồ số: TĐ 526-2025.

b. Diện tích thu hồi: 7.616,4 m²

c. Loại đất (MĐSD): Đất trồng cây lâu năm (CLN).

d. Nguồn gốc đất: Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số (CS) 012314/Đồng Tiến, cấp ngày 19/10/2022.
Thửa đất số: 266; Tờ bản đồ số: 52. Diện tích thửa đất: 9.629,2 m²

3. Đơn giá bồi thường về đất và tài sản gắn liền trên đất:

* Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

DVT:Đồng

1.	Giá trị hỗ trợ bồi thường nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: Có nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc trên đất thu hồi						931.221.370
TT	Tên, loại nhà, công trình	Năm xây dựng	ĐVT (m ² , m ³ , cái...)	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Ghi chú
			a	b	c	d= a*b*c	

TT	Tên, loại nhà, công trình	Năm xây dựng	ĐVT (m ² , m ³ , cái...)	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Ghi chú
			<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d = a*b*c</i>	
1	Nhà ở kiểu mái thái, móng cột BTCT, tường bao, móng bằng đá, đà kiềng, dầm cột bằng BTCT, mái lợp ngói, xà gỗ thép, tường bao xây gạch 20cm, có bả mastic, sơn nước, có đóng trần thạch cao, nền đá bóng kiềng, cửa kính cường lực. DT: (9,3m × 15,1m) + (2,6m × 5,4m)	2022	154,47	6.007.000	80%	742.321.032	
2	Diện tích gạch ốp tường: [(3,1m + 2,4m)x1,6m] + (0,8m × 1,9m) + [(1,8m × 1,7m)x2] + [(3,85m + 1,1m + 2,6m + 1,65m + 1,8m + 3,3m)x1,6m] + (1,2m × 0,8m) + [(3,1m + 3,9m + 1,7m 1,7m + 3,9m + 0,7)x1,6m] + [3,9m+3,9m + 2,4m+1,05m+1,05m]x0,6m+(1,25mx0,8m)]x 2 phòng + (4,2m + 1,7m + 2,85m + 1,3m + 1,25m + 4m)x 1,6m.	2022	133,32	110.000	80%	11.732.160	
2	Kệ bếp: 5,4m	2022	5,40	2.254.000	80%	9.737.280	
3	Mặt đá hoa cương, ốp bếp: (5,4m × 0,6m)	2022	3,24	814.000	80%	2.109.888	
4	Nhà vệ sinh riêng biệt: xây tô không sơn nước, tường 10cm, nền gạch men: (1,45m × 1,85m)	2022	2,68	1.447.000	80%	3.105.262	
5	Sân bê tông: 2,9m × 3,2m	2022	9,28	234.000	80%	1.737.216	
6	Sân gạch men: [(2,9m × 3,2m) - (1,45m × 1,85m)]	2022	6,60	299.000	80%	1.578.122	
7	Mái vòm tôn: (15,4m × 9,6m) + (4m × 3,5m) + (2,9m × 3,4m)	2022	171,70	330.000	80%	45.328.800	
8	Hàng rào móng xây gạch (khung bao song sắt): (1,87m × 2,2m)	2022	4,11	382.000	80%	1.257.238	
9	Hàng rào móng xây đá, tường xây gạch 10cm, có tô trát, khung bao song sắt, lưới B40: [(17,7m × 3,6m) + (5,5m × 4,4m)]	2022	87,92	481.000	80%	33.831.616	
10	Bàn thiên cùg: 02 cái	2022	2	513.000	80%	820.800	
11	Trụ cổng BTCT: (0,5m × 0,5m × 3m) × 2 trụ	2022	1,5	3.657.000	80%	4.388.400	Áp dụng đơn giá bê tông đá 1x2 không tô trát
12	Cánh cổng sắt: (3m × 4,7m)	2022	14,10		80%	0	Không có đơn giá
13	Gạch ốp trụ cổng: (0,5m x 2,8m x 4 mặt) x 2 trụ	2022	11,20	110.000	80%	985.600	

TT	Tên, loại nhà, công trình	Năm xây dựng	ĐVT (m ² , m ³ , cái...)	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Ghi chú
			<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d= a*b*c</i>	
14	Máy lạnh: 01 cái	2022	1		80%	0	Không có đơn giá
15	Máy nước nóng năng lượng mặt trời: 01 cái	2022	1		80%	0	Không có đơn giá
16	Hàng rào lưới B40: 16m × 1,6m	2022	25,60	77.000	80%	1.576.960	
17	Giếng khoan: 60m, Φ 114mm	2022	60	631.000	80%	30.288.000	
18	Hồ ga có nắp đậy BTCT: 1,7m × 2,6m × 2,5m	2022	11,05	1.692.000	80%	14.957.280	
19	Hồ nước đổ bê tông 4 mặt + đáy: 5,4m × 1,4m × 1,2m	2022	9,07	1.752.000	80%	12.715.315	
20	Ống tưới nhựa Φ 27: 1008m	2022	1.008	12.000	80%	9.676.800	Áp dụng đơn giá Ống nhựa uPVC D27x1.6mm của Cty CP nhựa Bình Minh
21	Ống tưới Φ 42: 170m	2022	170	22.600	80%	3.073.600	Áp dụng đơn giá Ống nhựa uPVC D42x1.9mm của Cty CP nhựa Bình Minh
2.	Tiền khen thưởng:						0
3.	Tổng số tiền (1+2):						931.221.370

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG TÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỔ SUNG (lần 1)
Bồi thường, hỗ trợ trên đất bị thiệt hại của ông Lê Quốc Bảo cùng vợ là bà Nguyễn Thị Trang
thuộc dự án xây dựng đường cao tốc Bắc-Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước)
Vị trí đất: xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của UBND xã Đồng Tâm)

MÃ PACT: 251 /PACT-CT-GN-ĐT-BSL1

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1. Tên chủ sử dụng đất:

Ông: Lê Quốc Bảo ; năm sinh: 1994; CMND số: 070094002007
Cùng vợ là bà Nguyễn Thị Trang; sinh năm 1993; CCCD số: 042193020774
Địa chỉ thường trú: Ấp Đồng Tiến 6, xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a. Vị trí đất: Ấp Đồng Tiến 6, xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai
Thông báo thu hồi đất: 129/TB-UBND ngày 28/7/2025 của UBND xã Đồng Tâm;
Thửa đất số: 287; Tờ bản đồ số: TD 526-2025.

b. Diện tích thu hồi: 404,8 m²

c. Loại đất (MĐSD): Đất trồng cây lâu năm (CLN).

d. Nguồn gốc đất: Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số (CS) 012560/Đồng Tiến, cấp ngày 15/12/2022.
Thửa đất số: 287; Tờ bản đồ số: 52. Diện tích thửa đất: 1.084,0 m²

3. Đơn giá bồi thường về đất và tài sản gắn liền trên đất:

* Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

ĐVT:Đồng

1. Giá trị hỗ trợ bồi thường nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc:							486.977.093
TT	Tên, loại nhà, công trình	Năm xây dựng	ĐVT (m ² , m ³ , cái...)	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Ghi chú
			a	b	c	d= a*b*c	
1	Nhà xây móng đá, giằng cột, tường bằng BTCT, tường xây gạch 10cm có tô trát, quét vôi, sơn nước có bả matic, cột kèo sắt, có gác bằng tấm xi măng, mái tôn, nền gạch men, tường ốp gạch men, cửa kính khung sắt, nhà cao trên 3m, có đóng trần nhựa. DT: 5,86m x 8,9m	2019	52,15	3.303.000	80%	137.811.730	Áp dụng đơn giá nhà loại 6
2	Gác lửng bằng tấm xi măng (kết cấu như nhà chính) DT: 5,86m x 8,9m	2019	52,15	1.321.200	80%	55.124.692	Tính bằng 40% đơn giá nhà loại 6
3	Diện tích ốp gạch men nhà: (38,9m x 0,9m) + (3m x 1,6m) + (6,3m x 1,2m)	2019	47,37	110.000	80%	4.168.560	

TT	Tên, loại nhà, công trình	Năm xây dựng	ĐVT (m², m³, cái...)	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Ghi chú
			<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d= a*b*c</i>	
4	Kệ bếp gỗ (4,6m + 3,85m)	2019	8,45	2.254.000	80%	15.237.040	
5	Mặt đá hoa cương ốp bếp (4,6m x 0,8m) + (3,85mx 0,8m) + (1,5m x 0,6m)	2019	7,70	814.000	80%	5.014.240	
6	Nhà tạm (nhà kho) móng đá, nền gạch men, có đóng la phòng nhựa, cột kèo sắt, vách tôn, cửa sắt DT: (16,9m x 11,7m) + (5,8m x 9,15m) + (4,9m x 9m) + 1/2x(2,3m x 1,95m),	2019	298,50	897.000	80%	214.203.600	
7	La phòng nhựa (16,9m x 11,2m)	2019	189,28	154.000	80%	23.319.296	
8	Nhà vệ sinh riêng biệt: móng xây gạch, giằng tường, cột bằng gạch, tường bao xây gạch 10cm, nền gạch ceramic, tường ốp gạch ceramic, mái tôn, tường xây có sơn nước, quét vôi. DT (2,3m x 1,95m)	2019	4,49	4.280.000	80%	15.356.640	
9	Mái tôn Diện tích: 2,3m x 11,7m	2019	26,91	330.000	80%	7.104.240	
10	Sân bê tông Diện tích: 4,4m x 11,7m	2019	51,48	234.000	80%	9.637.056	
11	Mái che di động Diện tích: 2,4m x 11,7m	2019	28,08		80%	0	Không có đơn giá
2.	Tiền bồi thường chi phí di chuyển chỗ ở						10.000.000
3.	Tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung (1+2):						496.977.093
4.	Tiền khen thưởng:						0
5.	Tổng số tiền (3+4):						496.977.093

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG TÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỔ SUNG (lần 1)
Bồi thường, hỗ trợ trên đất bị thiệt hại của ông Ninh Văn Chiến cùng vợ là bà Lý Thị Vân
thuộc dự án xây dựng đường cao tốc Bắc-Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước)
Vị trí đất: xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của UBND xã Đồng Tâm)

MÃ PACT: 257 /PACT-CT-GN-DT-BSL1

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1. Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: ông Ninh Văn Chiến; năm sinh: 1987, CCCD số: 019087000647, cấp ngày 03/4/2021
Cùng vợ là bà Lý Thị Vân, năm sinh 1986, CCCD số: 019186001339, cấp ngày 03/4/2021.
Địa chỉ thường trú: Ấp Đồng Tâm 3, xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai.

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a. Vị trí đất: Ấp Đồng Tâm 3, xã Đồng Tâm, TP. Đồng Nai.

Thông báo thu hồi đất số: 991/TB-UBND ngày 18/9/2025 của UBND xã Đồng Tâm;
Thửa số: 31. Tờ bản đồ số: TĐ713-2025.

b. Diện tích thu hồi: 511 m²;

c. Loại đất (MĐSD): Đất trồng cây lâu năm (CLN).

d. Nguồn gốc đất: Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (CN) 11681/Tân Phước do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Phú cấp ngày 08/07/2024

3. Đơn giá bồi thường về đất và tài sản gắn liền trên đất:

Đơn giá bồi thường, hỗ trợ nhà, công trình phụ và các công trình xây dựng khác

* Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

ĐVT: Đồng

1. Giá trị hỗ trợ bồi thường nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc							149.452.995
TT	Tên, loại nhà, công trình	Năm xây dựng	Đơn vị tính (m ² , m ³ , cái...)	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Ghi chú
			a	b	c	d = a*b*c	
1	Nhà tạm, mái lợp tôn, vách tôn, nền xi măng, cột kèo gỗ (d<15cm): (12,3m x 4,05m)	2011	49,8	897.000	100%	44.684.055	Áp dụng đơn giá nhà tạm 1

TT	Tên, loại nhà, công trình	Năm xây dựng	Đơn vị tính (m ² , m ³ , cái...)	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Ghi chú
			a	b	c	d= a*b*c	
2	Nhà xây cao trên 3m, giằng móng giằng tường bằng BTCT, móng xây đá, tường xây gạch 10cm, tường xây tô, quét vôi, không sơn, không bả matic, nền lát gạch men, mái lợp tôn, có đóng trần, cửa kín khung sắt. Diện tích: 6m x 4,05m	Tháng 4/2014	27,0	2.653.000	100%	78.898.860	Nhà loại 8 có đóng trần tính thêm 6% giá trị công trình. Thêm 110.000/m2 sàn do thay nền bằng gạch men
3	Mái vòm tôn: (4,8m x 5,5m) + (2,2m x 4,05m)	2014	35,3	330.000	80%	9.321.840	
4	Hàng rào B40: (1,6m x 21m)	2014	33,6	77.000	80%	2.069.760	
5	Hàng rào B40, tường xây gạch, không tô trát (1,8m x 12m)	2014	21,6	221.000	80%	3.818.880	
6	Chân bồn nước		1,0		80%	0	Không có đơn giá
7	Hồ ga xây gạch, móng bê tông, nắp đan (1,5m x 1,5m x 3,5m)	2014	7,9	1.692.000	80%	10.659.600	
8	Đường ống Φ 60 dài 20m		20,0		80%	0	Không có đơn giá
2.	Tiền khen thưởng: Đã hỗ trợ tại thửa 22 -TD 785						0
3.	Tổng số tiền:						149.452.995